

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN CHÁNH
TỔ NGOẠI NGỮ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI (2025-2026)

CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 10 CĂN BẢN (UNITS 1-5)

A. HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN+ NGHE

B. THỜI GIAN: 45 PHÚT + 15 PHÚT SPEAKING

I - LANGUAGE

1. Grammar

- Thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn
- Thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn với các liên từ when và while
- Will và Be going to
- Thì hiện tại hoàn thành
- Gerunds và To Infinitives
- To Infinitives và Bare Infinitives
- Dạng bị động
- Câu ghép

2. Vocabulary :

Các từ vựng đã học theo chủ điểm:

- + For a better community
- + Inventions
- + Family life
- + Music
- + Humans and the environment

II .READING

a. Cloze test

Học sinh đọc một đoạn văn về một chủ đề đã học trong SGK từ bài 1 đến bài 5 có độ dài khoảng 120 từ. chọn từ, cụm từ, mệnh đề phù hợp để điền vào chỗ trống.

- Giới từ
- To infinitives - Gerunds
- Nghĩa của từ
- Dạng bị động của động từ
- Hình thức từ
- Cụm từ trong SGK
- Hình thức ngữ pháp trong mệnh đề

b. Reading comprehension

Học sinh đọc một văn bản có độ dài khoảng 200 từ về những chủ đề đã học trong SGK từ bài 1 đến bài 5

- Hiểu được nghĩa của từ trong ngữ cảnh để tìm từ đồng nghĩa/ trái nghĩa
- Hiểu được nội dung của câu để tìm câu cùng nghĩa.
- Nhận biết thông tin chi tiết CÓ / KHÔNG CÓ trong văn bản
- Nhận biết nghĩa của đại từ qui chiếu
- Hiểu được nội dung văn bản để tìm ra được ý chính, chủ đề, tiêu đề, nguồn của văn bản.

III .WRITING

1. Dialogue / letter/ paragraph arrangement

- Sắp xếp đoạn văn / lá thư / đoạn hội thoại theo trật tự đúng(dạng câu hỏi trắc nghiệm)

2. Sentence transformation

- Biến đổi câu đã cho thành một câu mới bằng cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học (dạng câu hỏi trắc nghiệm)

3. Thematic writing

Viết 1 đoạn văn (120- 150 words) về một trong các chủ đề sau

- Your favorite music
 - What kind of music
 - When and where you often listen to it

- Why you like it
- A voluntary activity that you took part in
 - What kind of voluntary activity
 - When and where it took place
 - How it helps the community
 - Your feelings
- A dream invention
 - What kind of your dream invention
 - How can it do?/ How does it work? Your feelings

IV. LISTENING

1. Nghe một đoạn độc thoại/ hội thoại từ 1-1.5 phút thuộc các chủ đề liên quan và trả lời câu hỏi T/F
2. Nghe một đoạn độc thoại / hội thoại từ 1.5-2 phút và điền thông tin còn thiếu vào chỗ trống/ MCQ

V. SPEAKING:

Học sinh thực hiện 1 bài nói (khoảng 2 phút) về một trong các chủ đề đã học:

- + For a better community
- + Inventions
- + Family life
- + Music
- + Humans and the environment

BÀI TẬP THAM KHẢO

I - WRITING

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

- Question 1:**
- a. The city was bustling with activity.
 - b. I decided to visit the local museum.
 - c. After a day of exploration, I returned to my hotel, feeling content.
 - d. I started my day with a hearty breakfast at a café near my hotel.
 - e. The museum had a fascinating collection of artifacts.
- A. d - a - b - e - c B. a - d - b - e - c C. d - a - e - b - c D. a - d - e - b - c

- Question 2:**
- a. I hope this letter finds you well.
 - b. I wanted to share some exciting news with you.
 - c. I look forward to hearing from you soon.
 - d. I have been promoted at work!
 - e. It's been a challenging journey, but I'm thrilled about this new opportunity.
 - f. Please write back when you get a chance.
- A. a - d - e - b - f - c B. a - b - e - d - f - c C. a - d - b - e - f - c D. a - b - d - e - f - c

Choose the sentence which has the closest meaning to the original one

- Question 3:** He started playing the guitar 6 years ago

- A. He played the guitar 6 years ago
- B. He has played the guitar for 6 years
- C. He hasn't played the guitar for 6 years
- D. It has been 6 years since he played his guitar

- Question 4:** Their parents do not let them go out in the evening

- A. Going out in the evening is permitted by their parents
- B. Their parents never go out in the evening
- C. Their parents do not allow them to go out in the evening
- D. Although they are not allowed, they still go out in the evening

II - READING

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

Mandatory volunteering made many members of Maryland high school class of 1997 rumble with anger. They didn't like a new requirement that made them take part in the school's community service program.

Future seniors, however, probably won't be as resistant now that the program has been broken in. Some, like John Maloney, already have completed their required hours of approved community service. The Bowie High School sophomore earned his hours in eighth grade by volunteering two nights a week at the Larkin-Chase Nursing and Restorative Center in Bowie. He played shuffleboard, cards, and other games with the senior citizens. He also helped plan parties for them and visited their rooms to keep them company. That experience inspired him to continue volunteering in the community.

John, 15, is not finished volunteering. Once a week he videotapes animals at the Prince George County animal shelter in Forestville. His **footage** is shown on the Bowie public access television channel in hopes of finding homes for the animals. "Volunteering is better than just sitting around," says John, "and I like animals; I don't want to see them put to sleep."

He's not the only volunteer in his family. His sister, Melissa, an eighth grader, has completed her hours also volunteering at Larkin-Chase. "It is a good idea to have kids go out into the community, but it's frustrating to have to write essays about the work," she said. "It makes you feel like you're doing it for the requirement and not for yourself." The high school's service learning office, run by Beth Ansley, provides information on organizations seeking volunteers so that students will have an easier time fulfilling their hours. "It's ridiculous that people are opposing the requirements," said Amy Rouse, who this summer has worked at the Ronald McDonald House and has helped to rebuild a church in Clinton. "So many people won't do the service unless it's mandatory," Rouse said, "but once they start doing it, they'll really like it and hopefully it will become a part of their lives - like it has become a part of mine."

Question 5: What is the main idea of the passage?

- A. Advantages of mandatory volunteering programs for students
- B. An obligatory volunteer program at high school in Maryland**
- C. Students of 1997's attitudes towards obligatory volunteering
- D. Volunteering at a variety of organizations in Maryland in USA

Question 6: Why did many members of the Maryland high school class of 1997 feel angry?

- A. They had too much homework.
- B. They** were required to participate in community service.
- C. They didn't like their teachers.
- D. They didn't like the community service program.

Question 7: What is the word "footage" in paragraph 3 closest in meaning to?

- A. video**
- B. animal
- C. volunteer
- D. footwear

Question 8: The word "it" in paragraph 4 refers to ____.

- A. doing obligatory volunteer work
- B. writing essays on their volunteer work**
- C. helping out the community
- D. completing a mandatory requirement

Question 9: What does John do at the animal shelter?

- A. Puts them to sleep.
- B. Feeds the animals.
- C. Videotapes** animals to help them get adopted.
- D. Walks dogs in the park.

Question 10: Which of the following can be inferred from the passage about Melissa?

- A. She volunteers to help out at Larkin-Chase because it makes her feel good.**
- B. She no longer volunteers at Larkin-Chase as she hates writing essays.
- C. She helps out at Larkin-Chase because it is a requirement for her course.
- D. She doesn't like to volunteer there unless she is forced to do so by the school.

Question 11: Which of the following is NOT mentioned in the passage?

- A. Students can work for a variety of different organizations.
- B. Students are required to perform community service jobs.
- C. Many high school students enjoy their volunteer work.
- D. Students with difficulties can choose not to volunteer.**

Read the following passage and choose the correct answer A, B, C or D to complete the blanks

I joined the Volunteer Club (12)_____. (13)_____. Since then, it has organised various volunteering activities for all students to participate.

One of the most popular activities of our club is selling handmade items to raise money for the local orphanage and homeless old people. Last year, we also raised over one hundred million VND to help people in flooded areas. The money was used to buy warm clothes, blankets, food, and (14)_____. Our club welcomes different types of donations: clothes, picture books, unused notebooks, and (15)_____. At the end of each month, we take the donations to the community centre. (16)_____ also organises afterschool games for the children at the orphanage and concerts for the old people at the centre. In addition, it offers other volunteering activities, such as helping at a food bank or delivering free meals to poor families.

Volunteering has helped me gain life experiences and (17)_____. When I see suffering and hardships, I feel thankful for what I have. What is more, these activities provide opportunities for me to meet other teenagers with similar interests and help me build (18)_____.

- Question 12.**
- A.** starting secondary school
 - C.** to start secondary school

- B.** started secondary school
- D.** when I started secondary school

Question 13.

- A.** The club was formed fifteen years ago
- C.** This formed fifteen years ago

- B.** Which was formed fifteen years ago
- D.** That was formed fifteen years ago

Question 14.

- A.** clean water
- C.** cleaning water

- B.** cleaned water
- D.** water

Question 15.

- A.** other unwanted
- C.** other unwanted items

- B.** items other
- D.** items want

Question 16.

- A.** Our club
- C.** Their club

- B.** Your club
- D.** My club

Question 17.

- A.** find our sense of purpose in life
- C.** find my sense of purpose in life

- B.** to find my sense of purpose in life
- D.** finding my sense of purpose in life

Question 18.

- A.** essential life skills
- C.** living skills essential

- B.** life skills essentially
- D.** essential living skills

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI (2025-2026)
CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 10 CHUYÊN
UNIT 1-5 + CHUYÊN SÂU

A. HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN

B. THỜI GIAN: 60 PHÚT + 10 PHÚT SPEAKING

I. LANGUAGE:

1. Grammar

1. Adjectives + adverbs
2. Tenses (present simple, present continuous, future with will+be going to, past simple, past continuous, present perfect)
3. Verb forms (Bare infinitive, To infinitive, Gerund)
4. Passive voice
5. Compound sentences
6. Reported speech
7. Modal verbs
8. Inversion

3. Vocabulary:

- Family life
- Humans and the environment
- Music
- For a better community
- Inventions

II. READING:

a. Cloze test

Học sinh đọc một đoạn văn về một chủ đề đã học trong SGK từ bài 1 đến bài 5 có độ dài khoảng 120 từ. chọn từ, cụm từ, mệnh đề phù hợp để điền vào chỗ trống.

- Các điểm ngữ pháp trong bài (Adjectives + adverbs; Tenses + verb forms; Passive voice; Reported speech; Modal verbs; Inversion)
- Hình thức từ
- Cụm từ trong SGK
- Hình thức ngữ pháp trong mệnh đề

b. Reading comprehension

Học sinh đọc một văn bản có độ dài khoảng 200 từ về những chủ đề đã học trong SGK từ bài 1 đến bài 5

- Hiểu được nghĩa của từ trong ngữ cảnh để tìm từ đồng nghĩa/ trái nghĩa
- Hiểu được nội dung của câu để tìm câu cùng nghĩa.
- Nhận biết thông tin chi tiết CÓ / KHÔNG CÓ trong văn bản
- Nhận biết nghĩa của đại từ qui chiếu
- Hiểu được nội dung của đoạn văn, bài văn để chọn câu tóm tắt tương ứng
- Phân tích chọn vị trí của câu văn được trích từ bài đọc.
- Phân tích chọn đoạn văn có chứa thông tin được trích ra từ bài đọc.
- Hiểu được nội dung văn bản để tìm ra được ý chính, chủ đề, tiêu đề, nguồn của văn bản.

III. WRITING

1. Letter/ dialogue/ paragraph arrangement:

- Sắp xếp đoạn văn / lá thư theo trật tự đúng(dạng câu hỏi trắc nghiệm)

2. Sentence transformation

- Biến đổi câu đã cho thành một câu mới bằng cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học (dạng câu hỏi trắc nghiệm)

3. Essay writing:

Viết một đoạn văn (150-180 từ) về một trong các chủ đề đã học

IV. LISTENING: (Bao gồm tài liệu nghe môn chuyên 2, test 1-5)

1. Nghe một đoạn độc thoại/ hội thoại từ 1-1.5 phút thuộc các chủ đề liên quan và trả lời câu hỏi True/false

2. Nghe một đoạn độc thoại / hội thoại từ 1.5-2 phút và điền thông tin còn thiếu vào chỗ trống/ hoặc chọn thông tin đúng (MCQs)

V. SPEAKING:

1. Self-introduction: Trả lời thông tin cơ bản như tên, tuổi, sở thích cá nhân...
2. Thematic speaking: Trình bày 1 bài nói cá nhân (đã có thời gian chuẩn bị) trong thời gian 2 - 3 phút về 1 trong số những chủ đề sau:
 - Family life
 - Humans and the environment
 - Music
 - For a better community
 - Inventions

BÀI TẬP ÔN TẬP

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

The Ultimate Virtual Reality Headset

□ The virtual reality headset, an (1)_____ technological breakthrough, is transforming the way we experience entertainment. Its high-definition display, (2)_____, and cutting-edge design offer an unparalleled experience. (3)_____ to transport users to completely new worlds, the headset is a must-have for gaming enthusiasts.

□ People provide users (4)_____ a headset that brings fantasies to life. It is quickly becoming a game-(5)_____ device for those looking to escape reality. Whether you're seeking adventure, relaxation, or creative inspiration, (6)_____ the headset is a thrilling journey.

Question 1: A. extraordinaire B. extraordinary C. extraordinarily D. extraordinariness

Question 2: A. system sound immersive B. sound immersive system
C. immersive system sound D. immersive sound system

Question 3: A. Designed B. Was designed C. designed D. Which designed

Question 4: A. about B. for C. with D. to

Question 5: A. making B. doing C. bringing D. changing

Question 6: A. use B. using C. to using D. to use

Read of the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

The Magic of Music

□ Music has the power to express emotions in ways that (7)_____ forms of art cannot. The sound of a guitar can (8)_____ a feeling of nostalgia, making us reminisce about the past. The (9)_____ of a song can stay with you long after it ends, constantly replaying in your mind.

□ Whether it's classical music (10)_____ modern jazz or rock, every genre has something unique to offer. The rhythm of dance music makes your body move instinctively, giving you a sense of (11)_____. (12)_____ of the most powerful songs ever written continue to shape the way we feel and connect with others.

Question 7: A. others B. the other C. other D. another

Question 8: A. bring out B. turn on C. wade through D. work out

Question 9: A. harmony B. rhythm C. beat D. melody

Question 10: A. by means of B. in addition to C. in favor of D. as well as

Question 11: A. excitement B. energy C. freedom D. control

Question 12: A. Most B. All C. Any D. Some

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Alex: Hey, Mia! Do you have any plans for the weekend?
b. Alex: That sounds great! I'd love to join. Which trail are you thinking of?
c. Mia: Not really. I was thinking about going hiking. How about you?

A. b-a-c

B. c-a-b

C. a-c-b

D. a-b-c

Question 14:

a. Tom: No, I haven't! What's special about it?

b. Tom: That sounds tempting! Do they have any vegan options?

c. Sarah: They serve amazing coffee and homemade pastries. I tried their chocolate croissant yesterday, and it was delicious!

d. Sarah: Yes, they do! They have a great almond milk latte and some vegan muffins.

e. Sarah: Hi Tom, have you heard about the new cafe that opened downtown?

A. e-a-c-b-d

B. e-d-b-a-c

C. e-d-a-c-b

D. e-c-b-a-d

Question 15:

Dear Marie,

a. How are things?

b. My parents have very rigid restrictions that they enforce.

c. I'm eager to speak with you. Write again as soon as possible.

d. Everything at school is fantastic, but at home, my parents and I are not getting along.

e. I truly need some guidance. We get along great most of the time, and I love hanging out with them.

A. a-c-e d-b

B. b-a-d-e-c

C. a-d-e-b-c

D. d-b-a-e-c

Question 16:

a. I worked as a tech support trainee for six months at a large IT company last year, and I also earned significant experience working part-time at a local computer repair business.

b. In response to the job posting for an IT support technician in the local newspaper on Tuesday, July 5, I am writing to submit my application.

c. I am an extremely flexible, dependable, and skilled multitasker. I also have good communication skills and a natural knack for solving problems.

d. I recently finished my master's program in IT management, and I hold a bachelor's degree in information technology from the University of Leeds.

e. Please find a copy of my resume attached to this letter for your evaluation.

A. b-d-a-c-e

B. c-b-d-a-e

C. b-d-a-c-e

D. b-a-c-d-e

Question 17:

a. I wanted to know if there were any plans for a year-end celebration or party for our class as the end of the school year is quickly approaching.

b. Would you kindly let me know if there are any plans or conversations for a year-end celebration, including the date, time, place, and other necessary arrangements?

c. In addition, please let us know if there is anything the students can do to help make the event a success.

d. A chance to get together as a class and honor our successes and the relationships we've built this year would be amazing.

e. Before the break, many of us students are excited to celebrate the conclusion of the school year and spend some quality time with one another.

A. b-c-e-d-a

B. b-a-d-e-c

C. b-d-a-e-c

D. b-e-c-d-a

Read the following passage about The Discovery of Electricity and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

The discovery of electricity, which changed the world forever, (18)_____. Having discovered electricity, scientists were able to unlock an entirely new realm of possibilities, from lighting up cities to powering machines. Electricity, (19)_____, powers everything from our homes to factories and technology. This discovery revolutionized the way people live and work, (20)_____. Although it took centuries of experimentation, electricity continues to evolve, bringing about new breakthroughs in science and technology. Having been studied for hundreds of years, (21)_____.

From its humble beginnings in ancient times, electricity has become an essential force driving progress in nearly every field, from healthcare to transportation. As technology advances, (22)_____. In the future, electricity may even hold the key to solving some of the world's most pressing problems, such as energy sustainability and climate change. Indeed, the discovery of electricity has not only transformed the way we live, but it continues to shape the future of humanity.

Question 18:

- A. is considered one of the most significant achievements in human history
- B. which has been considered one of the most significant achievements in human history
- C. that is considered one of the most significant achievements in human history
- D. having been considered one of the most significant achievements in human history

Question 19:

- A. that was used in almost every aspect of modern life
- B. which is used in almost every aspect of modern life
- C. which is using in almost every aspect of modern life
- D. which has been used in almost every aspect of modern life

Question 20:

- A. making it possible achieving progress unimaginable
- B. it is making possible to achieve progress that was unimaginable
- C. making it possible to achieve progress that was once unimaginable
- D. making progress possible that it was once unimaginable

Question 21:

- A. electricity still holds many secrets waited to be discovered
- B. electricity still holds many secrets having waited to be discovered
- C. electricity still holds many secrets to waiting to be discovered
- D. electricity still holds many secrets waiting to be discovered

Question 22:

- A. we continue to find new ways that harness its power
- B. continuing to find new ways, we harness its power
- C. we continue to find new ways to harness its power
- D. we continue finding new ways, harness its power

Read the following passage about The Vaccine and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

The vaccine is one of the most important inventions in human history. It has saved millions of lives and changed the course of public health. The first successful vaccine was developed by Edward Jenner in 1796, when he discovered that injecting people with cowpox could protect them from smallpox. This **breakthrough** laid the foundation for the development of vaccines against other deadly diseases.

Vaccines work by stimulating the body's immune system to recognize and fight specific pathogens. When a person is vaccinated, they are exposed to a small, harmless part of the virus or bacteria. This teaches the immune system to recognize the disease and prepare to fight **it** if exposed in the future. Over time, vaccines have successfully eradicated diseases like smallpox and have brought others, such as polio and measles, to the brink of elimination.

Despite their success, vaccines have faced resistance. Misinformation, fear, and distrust have led some people to question their safety and effectiveness. However, the overwhelming scientific evidence supports the fact that vaccines are one of the safest and most effective ways to prevent disease. Vaccination has not only saved lives but also reduced the **burden** on healthcare systems worldwide.

As new diseases emerge, the importance of vaccines continues to grow. With the rapid development of COVID-19 vaccines, humanity has shown its ability to adapt and fight new threats. The vaccine remains a symbol of scientific progress, offering hope for a healthier future.

Question 23: Which of the following is NOT mentioned as a result of vaccines?

- A. Eradication of smallpox
- B. Increased medical costs
- C. Protection against new diseases like COVID-19
- D. Decreased burden on healthcare systems

Question 24: The word “**breakthrough**” in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. setback
- B. advancement
- C. progress
- D. innovation

Question 25: The word “**it**” in paragraph 2 refers to _____.

- A. The immune system
- B. The disease
- C. The virus or bacteria
- D. The vaccine

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

A. Vaccines have always been accepted without opposition, and people have full confidence in their effectiveness.

B. Many people believe vaccines are harmful, and their success has been hindered by widespread misinformation.

C. Despite being successful, vaccines have been met with doubts, as some individuals are concerned about their safety and efficacy.

D. Vaccines are widely trusted and have been supported by scientific evidence, despite some minor skepticism.

Question 27: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Vaccines have faced resistance due to misinformation, fear, and distrust.

B. The first successful vaccine was developed in the 19th century.

C. Vaccines have only been successful in preventing COVID-19.

D. Vaccines have been ineffective in preventing diseases like polio and measles.

Question 28: The word “**burden**” in paragraph 3 could be best replaced by _____.

A. Responsibility

B. Help

C. Advantage

D. Stress

Question 29: In which paragraph does the writer mention one reason some people are skeptical about vaccines?

A. Paragraph 2

B. Paragraph 4

C. Paragraph 3

D. Paragraph 1

Question 30: In which paragraph does the writer mention the primary way vaccines protect people from diseases?

A. Paragraph 2

B. Paragraph 1

C. Paragraph 4

D. Paragraph 3

Read the following passage about the For a Stronger and More Unified Community and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] A strong community is not merely defined by its physical infrastructure, but by the values and actions of its people. [II] To build a thriving and resilient community, active participation and shared responsibility are essential. [III] When individuals come together, contribute their time, and collaborate on common goals, they help create a sense of belonging that strengthens the social fabric. [IV], whether through volunteering or supporting local initiatives, contribute to its vitality and growth.

Equally important is the role of education. It is the foundation for developing well-rounded individuals who are better equipped to **navigate the complexities** of life and make thoughtful, informed decisions. A community that prioritizes education provides its members with opportunities to grow intellectually, socially, and **morally**. Whether through schools, workshops, or public discussions, education creates a space for people to exchange ideas and work towards common solutions.

In addition, a successful community thrives on inclusivity and respect for diversity. **It is critical that all individuals feel valued, regardless of their background or beliefs.** When a community respects and celebrates differences, it fosters a climate of mutual understanding and trust. This diversity enhances creativity and encourages the exchange of new ideas, which in turn drives social progress.

In conclusion, building a strong community requires more than just good intentions—it requires active participation, a focus on education, and a commitment to inclusivity. By embodying these values, we can work towards a more unified, resilient society.

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

People who actively engage with their community

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Question 32: The phrase “**navigate the complexities**” in paragraph 2 could be best replaced by _____.

A. hold on

B. get through

C. look into

D. run across

Question 33: Which of the following is NOT mentioned as a way to build a stronger community?

A. Active participation and shared responsibility

B. Improving physical infrastructure

C. A focus on education

D. Respect for diversity and inclusivity

Question 34: The word “**morally**” in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. unethically

B. negligibly

C. virtuously

D. legally

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 2?

A. Education is a key component in developing individuals and offers opportunities for growth in multiple areas, both personally and socially.

B. Education helps people make decisions, but it is not the most important factor in a community's success.

C. Education is important for developing individuals who can make informed decisions, and communities should prioritize it for overall growth.

D. Education provides people with intellectual and social skills but has no impact on their moral development.

Question 36: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

A. It's essential for people to feel respected and appreciated, no matter their differences.

B. People must be treated equally and without bias, regardless of their opinions.

C. Everyone should be encouraged to express their beliefs, even if they differ from others.

D. A community thrives when individuals agree on the same values and ideas.

Question 37: The word "it" in paragraph 3 refers to _____.

A. creativity

B. community

C. education

D. diversity

Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. A strong community is solely defined by its physical infrastructure..

B. Education plays no role in developing well-rounded individuals.

C. A community should prioritize inclusivity and respect for diversity.

D. Volunteering is discouraged in building a thriving community.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Physical infrastructure is the most important factor in building a strong community.

B. A community that lacks active participation will struggle to thrive.

C. Education has no impact on the social progress of a community.

D. A diverse community will not contribute to creative solutions or new ideas.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. A strong community is primarily shaped by physical infrastructure, which supports the growth and prosperity of its members.

B. A thriving community requires active participation, shared responsibility, education, and respect for diversity to create unity and strength.

C. Education alone can foster a resilient community, as long as people work towards their personal growth and make informed decisions.

D. Building a successful community depends on personal development, but it is essential that members focus only on individual needs rather than collective goals.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK1 (2025-2026)

CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 11 CĂN BẢN (UNIT 1-5)

A. HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN

B. THỜI GIAN: 45 PHÚT + 15 PHÚT SPEAKING

I. LANGUAGE

1. Grammar

- Thì quá khứ đơn và thì hiện tại hoàn thành
- Động từ khiếm khuyết (must/have to/should)
- Động từ trạng thái (stative verb) và động từ liên kết (linking verb)
- Danh động từ (gerunds)
- Mệnh đề phân từ hiện tại phân từ và quá khứ

2. Vocabulary

Các từ vựng đã học theo chủ điểm:

- A long and healthy life
- The generation gap
- Cities of the future